

Số: 1053/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 5 (bổ sung).**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-BVĐHYD ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 5 (bổ sung);

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 13 tháng 4 năm 2022 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 5 (bổ sung) và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 16 tháng 4 năm 2023 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 5 (bổ sung).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2023 lần 5 (bổ sung) với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: 50 nhà thầu;

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
1.	1	Công ty TNHH Xuân Vy	1	36.000.000
2.	2	Công ty TNHH thương mại thiết bị y tế An Pha	3	559.015.500
3.	3	Công ty Cổ phần trang thiết bị y tế Hạnh Nguyên	1	246.528.000

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
4.	4	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thăng Long Quốc Tế	2	368.000.000
5.	5	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát	7	672.159.600
6.	6	Công ty TNHH trang thiết bị y tế Thời Thanh Bình	1	21.840.000
7.	7	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Mai Việt Anh	1	36.750.000
8.	8	Công ty Cổ phần Phân Phối Thallo	3	315.252.000
9.	9	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Phương	1	4.550.000.000
10.	10	Công ty TNHH Công nghệ An Pha	1	547.500.000
11.	11	Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam)	1	74.496.000
12.	12	Công ty TNHH thiết bị y tế Khải Vinh	2	22.137.000
13.	13	Công ty TNHH Vật liệu y tế Việt	1	131.250.000
14.	14	Công ty TNHH Một thành viên CVS Medical	1	135.000.000
15.	15	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế Tâm Thu	2	2.950.000.000
16.	16	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ kỹ thuật Hoàng Lộc	2	80.955.000
17.	17	Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương Codupha	4	5.781.360.000
18.	18	Công ty Cổ phần y tế Nhất Minh	1	1.238.400.000
19.	19	Công ty Cổ phần trang thiết bị y tế Đại Dương	1	120.000.000
20.	20	Công ty TNHH thương mại tổng hợp Vinatrading	1	3.154.050.000

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
21.	21	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín	3	1.640.566.000
22.	22	Liên danh Phú Tài (Công ty TNHH Dược phẩm và Thương mại Phú Tài và Công ty TNHH Liên hợp Dược Hà Giang)	1	532.000.000
23.	23	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TP HCM	1	45.750.000
24.	24	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật An Pha	7	2.422.260.000
25.	25	Công ty TNHH vật tư y tế Phương Lan	1	103.200.000
26.	26	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phong	17	6.074.221.976
27.	27	Công ty TNHH trang thiết bị và vật tư y tế Hoàng Việt Long	4	795.795.000
28.	28	Công ty Cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	1	57.000.000
29.	29	Công ty TNHH thiết bị y tế Danh	1	1.000.000.000
30.	30	Công ty TNHH trang thiết bị y tế Minh Hoàng	2	584.640.000
31.	31	Công ty TNHH trang thiết bị y tế Hoàng Anh Dương	2	203.752.500
32.	32	Công ty TNHH sản xuất thương mại Hành Minh	1	377.580.000
33.	33	Công ty TNHH thiết bị y tế Đình Cao	1	31.446.240
34.	34	Công ty Cổ phần Phân phối và Đầu tư PATCO	1	620.000.000
35.	35	Công ty Cổ phần Nguyễn Việt Tiên	5	17.540.000
36.	36	Công ty TNHH trang thiết bị y tế Anh Khoa	1	54.835.200
37.	37	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Việt Tường	1	724.800.000

STT	Mã HSDX	Tên nhà thầu	Số danh mục	Giá trị (VND)
38.	38	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sakae	4	2.690.630.136
39.	39	Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam	9	1.100.150.000
40.	40	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa Việt Long	2	545.600.000
41.	41	Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Ki Ta Pi Da	1	770.000.000
42.	42	Công ty TNHH y nha khoa 3D	4	243.290.000
43.	43	Công ty TNHH thiết bị y tế Trảng Thi	2	2.878.000.000
44.	44	Công ty Cổ phần trang thiết bị y tế Trọng Tín	3	106.846.950
45.	45	Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến	4	1.039.350.000
46.	46	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương	3	70.056.420
47.	47	Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà nội	5	1.282.930.992
48.	48	Công ty TNHH Một thành viên công nghệ cao và thương mại quốc tế Hải Long	26	181.106.700
49.	49	Công ty TNHH Huy Thông	1	308.700.000
50.	50	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Y Tế Định Giang	3	195.770.000
Tổng cộng			154	47.738.511.214

- Giá trúng thầu: 47.738.511.214 VND (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ bảy trăm ba mươi tám triệu năm trăm mười một ngàn hai trăm mười bốn đồng);

Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan;

- Danh mục trúng thầu: Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm
- Danh mục không trúng thầu: Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm
- Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 8 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Vật tư thiết bị chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý đấu thầu, Trưởng Phòng Vật tư thiết bị và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (8).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Bắc



noan

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ SẢN PHẨM TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số 1053/QĐ-BVĐHYD ngày 17 ngày 4 tháng 2023)

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
1. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Xuân Vy (Mã HSDX: 1)																
1	1	76	Ông nối máy thở	5	Ông nối dây máy thở cao tần, đa hướng, dùng một lần VENTKING	VTK-06110610	Công ty Cổ Phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Nhà máy Trang thiết bị Y tế USM Healthcare	Việt Nam	1 cái/ túi	Cái	1.500	24.000	36.000.000	2100100ĐKLH/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	36.000.000	
2. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thương mại thiết bị y tế An Pha (Mã HSDX: 2)																
2	1	113	Bộ tim phổi nhân tạo dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể, diện tích màng trao đổi 0.67m ² , lưu lượng máu trao đổi 0.1 - > 2 lít/phút	3	Phổi nhân tạo Oxygennator Affinity Pixie	BBP 241	Medtronic Perfusion Systems	Mỹ	Medtronic Inc	Mỹ	Hộp/ 4 cái	Cái	35	11.193.000	391.755.000	17945NK/BYT-TB-CT, ngày 22/04/2021
3	2	114	Bộ dụng cụ phẫu thuật điều trị đốt rung nhĩ đơn cực các cỡ	3	Đầu đốt đơn cực dùng trong phẫu thuật Maze điều trị rung nhĩ dài 8cm và 20cm	60813;60814	Medtronic Perfusion Systems/ Viant Medical, Inc.	Mỹ	Medtronic Inc	Mỹ	Hộp/ 01 bộ	Bộ	5	25.294.500	126.472.500	Không thuộc danh mục xin GPNK, có công văn và tờ khai hải quan
4	3	167	Ông mẫu sử dụng đo độ đông máu trong tuần hoàn ngoài cơ thể	3	Bộ ông mẫu cho máy đo độ đông máu ACT	402-03	Medtronic Perfusion Systems	Mỹ	Medtronic Inc	Mỹ	Hộp/ 50 cái	Cái	400	101.970	40.788.000	10198NK/BYT-TB-CT, ngày 23/07/2018
Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	559.015.500	



Handwritten signature/initials in blue ink.

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
3. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần trang thiết bị y tế Hạnh Nguyên (Mã HSDX: 3)																
5	1	81	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Polyglactin 910, đa sợi số 1 dài 90cm, 1 kim tròn 1/2C dài 40mm	3	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi bên Polyglactine 910 (PGLA) số 1 dài 90cm, Demophorius	PGLA90140B0	Demophorius Ltd	Síp	Demophorius Ltd	Síp	12 Tép/ Hộp	Tép	3.852	64.000	246.528.000	19176NK/BYT-TB-CT ngày 26/12/2021
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	246.528.000	
4. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thăng Long Quốc Tế (Mã HSDX: 4)																
6	1	96	Ống thông hai đầu cong hình chữ J bằng polyurethan, cỡ 6, 7, 8Fr, dài 26cm	3	Sonde JJ	U05A092626 U05A092726 U05A092826	Well Lead Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Well Lead Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái/ Gói	Cái	400	220.000	88.000.000	18460NK/BYT-TB-CT
7	2	97	Ống kính nội soi mềm	6	Ống soi mềm	PU3022A	Zhuhai Pusen Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Zhuhai Pusen Medical Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Cái/ Hộp	Cái	10	28.000.000	280.000.000	220000872/PCBB-HCM
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	368.000.000	
5. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Viên Phát (Mã HSDX: 5)																
8	1	50	Bao chỉ trên co giãn	5	Bao chỉ trên co giãn	02A03	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	30 Cái/Hộp	Cái	250	42.000	10.500.000	210000056/PCBA-HCM
9	2	51	Bộ khăn nội soi khớp gối	3	Bộ khăn nội soi khớp gối B	04P18	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	6 Bộ/Hộp	Bộ	516	254.100	131.115.600	210000056/PCBA-HCM
10	3	52	Bộ khăn phẫu thuật mắt	3	Bộ khăn mắt E	01P05	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	75 Bộ/Hộp	Bộ	600	31.290	18.774.000	210000056/PCBA-HCM

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
11	4	53	Bộ khăn phẫu thuật sọ	3	Bộ khăn phẫu thuật sọ C	05P07	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	10 Bộ/Hộp	Bộ	240	257.250	61.740.000	210000056/PCBA-HCM
12	5	54	Bộ khăn sanh mổ có túi	5	Bộ khăn sanh mổ	03P01	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	8 Bộ/Hộp	Bộ	1.000	284.550	284.550.000	210000056/PCBA-HCM
13	6	55	Bộ khăn phẫu thuật chỉ	3	Bộ khăn phẫu thuật chỉ A	04P02	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	8 Bộ/Hộp	Bộ	400	289.800	115.920.000	210000056/PCBA-HCM
14	7	139	Bao chụp kính hiển vi cỡ 122 x (205 - 210) cm	5	BAO CHỤP KÍNH HIỂN VI 122 x 209 CM (48" x 82")	17A02	Viên Phát	Việt Nam	Viên Phát	Việt Nam	Hộp/ 45 cái	Cái	100	495.600	49.560.000	210000056/PCBA-HCM
Tổng cộng:		7	danh mục											Giá trị:	672.159.600	
6. Tên nhà thầu: Công ty TNHH trang thiết bị y tế Thời Thanh Bình (Mã HSDX: 6)																
15	1	98	Bao chụp đầu đèn	5	Bao chụp đầu đèn	BT06	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Thời Thanh Bình	Việt Nam	Gói/ cái	Cái	1.600	13.650	21.840.000	200001207/PCBA-HCM
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	21.840.000	
7. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Mai Việt Anh (Mã HSDX: 7)																
16	1	1	Nón phẫu thuật dạng xếp	6	Nón phẫu thuật dạng xếp		Công ty TNHH Vật tư & Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	Việt Nam	Công ty TNHH Vật tư & Trang thiết bị Y tế Hạnh Phú	Việt Nam	Túi/ 1 cái	Cái	50.000	735	36.750.000	200001774/PCBA-HCM
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	36.750.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
8. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Phân Phối Thallo (Mã HSDX: 8)																
17	1	159	Túi đặt ngực hình tròn, có chip, đường kính 9cm đến 13.5cm	4	Sterile Silicone Breast Implants Motiva Implant Matrix Ergonomi x ROUND SilkSurface	ERSM-xxxQ ERSF-xxxQ ERSC-xxxQ	Establishment labs S.A	Costa Rica	Establishment labs S.A	Costa Rica	cái/hộp	cái	10	11.718.000	117.180.000	GPNK975 NK/BYT- TB-CT ngày 15/01/2019 GPL20187 87PL-VTC/1800 00027/PCB PL/BYT ngày 25/11/2019
18	2	160	Túi đặt ngực hình tròn, thể tích 245cc đến 380cc	4	Sterile Silicone Breast Implants Motiva Implant Matrix ROUND SilkSurface PLUS	RSM-xxx+ RSD-xxx+ RSF-xxx+ RSC-xxx+	Establishment labs S.A	Costa Rica	Establishment labs S.A	Costa Rica	cái/hộp	cái	12	7.203.000	86.436.000	GPNK975 NK/BYT- TB-CT ngày 15/01/2019 GPL20187 87PL-VTC/1800 00027/PCB PL/BYT ngày 25/11/2019
19	3	161	Túi đặt ngực hình tròn, có chip, đường kính 10.25cm đến 12.5cm	4	Sterile Silicone Breast Implants Motiva Implant Matrix ROUND SilkSurface PLUS with Qid	RSM-xxx+Q RSD-xxx+Q RSF-xxx+Q RSC-xxx+Q	Establishment labs S.A	Costa Rica	Establishment labs S.A	Costa Rica	cái/hộp	cái	12	9.303.000	111.636.000	GPNK975 NK/BYT- TB-CT ngày 15/01/2019 GPL20187 87PL-VTC/1800 00027/PCB PL/BYT ngày 25/11/2019
Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	315.252.000	
9. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thanh Phương (Mã HSDX: 9)																
20	1	119	Stent động mạch vành phủ thuốc Everolimus, đường kính 2.25 - > 4.0 mm, dài 8 -> 48 mm	3	Giá đỡ động mạch vành phủ thuốc Everolimus SYNERGY™ MONORAIL™ Everolimus-Eluting Platinum Chromium Coronary Stent System	H74939262xxxxx	Boston Scientific Limited	Ireland	Boston Scientific Corporation	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	100	45.500.000	4.550.000.000	15950NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	4.550.000.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
10. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Công nghệ An Pha (Mã HSDX: 10)																
21	1	122	Van tim động mạch chủ cơ học, vòng khâu mỏng PTFE, các cỡ	3	Van tim cơ học động mạch chủ On-X	ONXAE-19, ONXAE-21, ONXAE-23, ONXAE-25, ONXAE-27/29, ONXANE-19, ONXANE-21, ONXANE-23, ONXANE-25, ONXANE-27/29, ONXACE-19, ONXACE-21, ONXACE-23, ONXACE-25, ONXACE-27/29	On- X Life Technologies Inc	Mỹ	On- X Life Technologies Inc	Mỹ	Hộp/1 cái	Cái	15	36.500.000	547.500.000	GPNK: 19154NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:			1	danh mục										Giá trị:	547.500.000	
11. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Mega Lifesciences (Việt Nam) (Mã HSDX: 11)																
22	1	131	Ổng thông tiểu 2 nhánh, cao su tráng silicon, 12 - > 30 Fr	6	DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 12 FR/CH (26127) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 14 FR/CH (26147) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 16 FR/CH (26167) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 18 FR/CH (26187) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 20 FR/CH (26207) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 22 FR/CH (26227) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 24 FR/CH (26247) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 26 FR/CH (26267) DOVERTM SILICONE COATED LATEX, FOLEY CATHETER, 30 ML, 2-WAY, RUBBER VALVE, 28 FR/CH (26277)	26127, 26147, 26167, 26187, 26207, 26227, 26247, 26267, 26277	Mediquip SDN. BHD.	Malaysia	Cardinal Health 200,LLC	Hoa Kỳ	10 cái/ hộp.	Cái	3.000	24.832	74.496.000	-
Tổng cộng:			1	danh mục										Giá trị:	74.496.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
12. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thiết bị y tế Khải Vinh (Mã HSDX: 12)																
23	1	102	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Collagen, số 1, dài 75cm, 1 kim tròn, 1/2C, dài 40mm	5	Chromic Catgut 5(1)75cm 1/2HR40		Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Hộp/ 30 tệp	Tệp	120	20.475	2.457.000	2100111ĐKLH/BY T-TB-CT ngày 03/06/2021
24	2	103	Chỉ khâu tiêu chậm bằng collagen, số 3-0, dài 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, 26mm	5	Chromic Catgut 3(3/0)75cm 3/8DS26		Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Và Sinh Học Y Tế	Việt Nam	Hộp/ 30 tệp	Tệp	960	20.500	19.680.000	2100111ĐKLH/BY T-TB-CT ngày 03/06/2021
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	22.137.000	
13. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Vật liệu y tế Việt (Mã HSDX: 13)																
25	1	134	Bóng bóp giúp thở có van thông minh, các cỡ	3	Ambu bóp bóng các size (có và không có van thông minh)	7151000/7152000 /7153000/7152060	Intersurgical	Vương Quốc Anh	Intersurgical	Vương Quốc Anh	Mã 7151000: Thùng/ 05 cái Mã 7152000/7153000/7152060: Thùng/ 06 cái	Cái	250	525.000	131.250.000	220000434/PCBA-HCM
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	131.250.000	
14. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Một thành viên CVS Medical (Mã HSDX: 14)																
26	1	118	Bóng nong van động mạch phổi và hỗ trợ TAVI, áp lực cao, đường kính 5.0 -> 25mm, dài 20-> 60mm	3	Bóng nong van động mạch phổi, hỗ trợ TAVI, mạch máu áp lực cao, đặt stent loại VACS III	YA3....	Osyпка AG	Đức	Osyпка AG	Đức	Hộp/ 1 Bộ	Bộ	10	13.500.000	135.000.000	8321NK/BTY-TB-CT ngày 09/03/2018
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	135.000.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
15. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu trang thiết bị y tế Tâm Thu (Mã HSDX: 15)																
27	1	123	Dây dẫn máy tạo nhịp thượng tâm mạc lưỡng cực	3	MYOPORE BIPOLAR	511211	Greatbatch Medical	Mỹ	Biotronik SE & Co.KG	Đức	Hộp/1 Cái	Cái	2	25.000.000	50.000.000	GPNK số: 14065NK/ BYT-TB-CT
28	2	171	Máy tạo nhịp, phá rung 1 buồng, trọng lượng 74 đến 75g	3	RIVACOR 3 VR-T + PLEXA PROMRI S 65	429574 + 402266	Biotronik SE & Co.KG	Đức	Biotronik SE & Co.KG	Đức	Hộp/1 bộ	Bộ	10	290.000.000	2.900.000.000	GPNK số: 13679NK/BYT-TB-CT và 14065NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	2.950.000.000	
16. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ kỹ thuật Hoàng Lộc (Mã HSDX: 16)																
29	1	93	Mặt nạ thanh quản bằng silicon, sử dụng ≥ 30 lần, các cỡ	3	Mask thanh quản 2 nồng Proseal 100% silicone sử dụng 40 lần, số 1 ~ 2.5 (US); 3~5 (Seychelles)	150010; 150015; 150020; 150025; 150030; 150040; 150050	Parker/ Chelle (Teleflex)	Mỹ, Seychelles	Teleflex	Ireland	1c /gói vô trùng	Cái	10	6.300.000	63.000.000	220000744/PCBB-BYT
30	2	128	Ống dẫn lưu màng phổi bằng nhựa trung tính, cỡ 16 - > 36Fr	6	Ống thông phổi, cỡ CH 16,20,24,28,32,36	180 xx01 1	Bicakcilar	Thổ Nhĩ Kỳ	Bicakcilar	Thổ Nhĩ Kỳ	1c/ gói vô trùng	Cái	300	59.850	17.955.000	220000503/PCBB-HCM
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	80.955.000	
17. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm trung ương Codupha (Mã HSDX: 17)																
31	1	79	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn nội soi, bằng polyvinylidene fluoride	3	Mảnh ghép Dynamesh ENDOLAP, PVDF, 10 x 15 cm	PV101015F3	FEG Textiltechnik	Đức	FEG Textiltechnik	Đức	Hộp/ 3 miếng	Miếng	77	2.520.000	194.040.000	16742NK/BYT-TB-CT
32	2	115	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc, kích thước 70-> 700 µm	3	Hạt nút mạch DC-Bead	DC2V001 DC2V103 DC2V305 DC2V507	Biocompatibles UK Ltd	Anh	Biocompatibles UK Ltd	Anh	Hộp/ 1 lọ	Lọ	150	31.500.000	4.725.000.000	17625NK/BYT-TB-CT

Xuân

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
33	3	116	Vật liệu nút mạch tam thời, bằng gelatin, các cỡ	6	Hạt Nút mạch EGgel S Plus	1117100; 1117101 1117102; 1117103 1117104; 1117105 1117106; 1317100 1317101; 1317102 1317103; 1317104 1317105; 1317106	Engain Co., Ltd	Hàn Quốc	Engain Co., Ltd	Hàn Quốc	Hộp/10 lọ	Lọ	300	2.600.000	780.000.000	14499NK/BYT-TB-CT
34	4	149	Găng tay sạch, dài 450-> 500mm	6	GĂNG SÀN KHOA CHUA TIẾT TRÙNG	GSK	Nam Tin	Việt Nam	Nam Tin	Việt Nam	Gói/10 đôi	Đôi	8.000	10.290	82.320.000	170002177/PCBA-HCM
Tổng cộng:		4	danh mục											Giá trị:	5.781.360.000	
18. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần y tế Nhất Minh (Mã HSDX: 18)																
35	1	59	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, phi cầu	3	Thủy tinh thể mềm Tecnis 1 Aspheric IOL	ZCB00	AMO Puerto Rico Manufacturinc Inc.	Mỹ	Johnson & Johnson Surgical Vision	Mỹ	1 cái / hộp	Cái	320	3.870.000	1.238.400.000	GPNK số: 17937NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	1.238.400.000	
19. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần trang thiết bị y tế Đại Dương (Mã HSDX: 19)																
36	1	158	Ống thông chữ T giữ đường mở khí quản, Silicon mềm, các cỡ	3	Ống chữ T dùng cho lồng ngực - Montgomery® safe-T-Tube™	5200xx; 5200xxR	Boston Medical Products, Inc.	Mỹ	Boston Medical Products, Inc.	Mỹ	1 cái/ hộp	Cái	10	12.000.000	120.000.000	GPNK: 6448NK/BYT-TB-CT ngày 15/10/2018
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	120.000.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
20. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thương mại tổng hợp Vinatrading (Mã HSDX: 20)																
37	1	47	Dao mổ điện lưỡng cực hàn, cắt mô, mạch máu trong mô mỡ, lưỡi dao cong 40 độ	3	Tay dao hàn mạch Ligasure mô mỡ 21 cm LigaSure™ Exact Dissector, nano-coated	LF2019	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	6 cái/ hộp	Cái	129	24.450.000	3.154.050.000	- Được miễn trừ cấp GPNK theo Thông tư số 30/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 - TKHQ: 104129520720 ngày 05/07/2021
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	3.154.050.000	
21. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ kỹ thuật Phúc Tín (Mã HSDX: 21)																
38	1	87	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng kén tằm Bombyx Mori, đa sợi, số 2-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác, 3/8C, dài 24mm	4	Chỉ không tan tự nhiên Trusilk số 2/0, dài 75cm, kim tam giác 3/8c dài 24mm	SE75CY24	Healthium Medtech	Ấn Độ	Healthium Medtech	Ấn Độ	Hộp/ 12 tép	Tép	2.292	10.500	24.066.000	8047NK/BYT-TB-CT
39	2	88	Chỉ khâu không tiêu tự nhiên bằng tơ tằm, đa sợi, 3-0, dài 75cm, 1 kim tròn dài 26mm, 1/2C	6	Chỉ không tan tự nhiên Trusilk số 3/0, dài 75cm, kim tròn 1/2c dài 26mm	5F75DZ26	Healthium Medtech	Ấn Độ	Healthium Medtech	Ấn Độ	Hộp/ 12 tép	Tép	1.500	11.000	16.500.000	8047NK/BYT-TB-CT
40	3	138	Bơm tiêm đầu xoắn, chứa nước muối 0.9%, các cỡ	3	BD POSIFLUSH NORMAL SALINE SYRINGES 3ML, 5ML, 10ML	306573 306574 306575	Becton Dickinson, S.A	Tây Ban Nha	Becton Dickinson and Company	Mỹ	30 cái/hộp, 480 cái/thùng	Cái	100.000	16.000	1.600.000.000	220000350/PCBB-BYT
Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	1.640.566.000	

Handwritten signature/initials

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
22. Tên nhà thầu: Liên danh Phú Tài (Công ty TNHH Dược phẩm và Thương mại Phú Tài và Công ty TNHH Liên hợp Dược Hà Giang) (Mã HSDX: 22)																
41	1	165	Găng tay tiết khuẩn, không bột, dài khoảng 290 ± 10 mm	6	Găng tay phẫu thuật tiết trùng, không bột, các số	HTC.SSPF	Công ty Cổ phần găng tay HTC	Việt Nam	Công ty Cổ phần găng tay HTC	Việt Nam	Đôi/ túi, Hộp 50 đôi	Đôi	76.000	7.000	532.000.000	220001246/PCBB-BYT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	532.000.000	
23. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế TPHCM (Mã HSDX: 23)																
42	1	94	Vật liệu cầm máu cỡ 8 x 2 x 1.5cm	6	Miếng cầm máu mũi loại tiêu chuẩn CENEFOM (Loại có dây)	NP-LL15S	CENEFOM CORP	Đài Loan	CENEFOM CORP	Đài Loan	1 miếng/túi 20 túi/hộp	Miếng	500	91.500	45.750.000	220001296/PCBA-HCM
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	45.750.000	
24. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thương mại kỹ thuật An Pha (Mã HSDX: 24)																
43	1	142	Băng dính trong suốt cố định kim lườn, dành cho người lớn	3	Băng phim trong vô trùng không thấm nước 3M Tegaderm I.V 6,5cm x 7cm	1683	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company, 3M Health Care, 3M Center	Hoa Kỳ	Hộp/ 100 miếng	Miếng	60.000	10.500	630.000.000	170000877/PCBA-HCM
44	2	143	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 5 x 7cm	3	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng Tegaderm Pad 5cm x 7cm	3582	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company, 3M Health Care, 3M Center	Hoa Kỳ	Hộp/ 50 miếng	Miếng	22.000	6.300	138.600.000	220000892/PCBB-BYT
45	3	144	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x 25cm	3	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng Tegaderm Pad 9cm x 25cm	3591	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company, 3M Health Care, 3M Center	Hoa Kỳ	Hộp/ 25 miếng	Miếng	10.000	36.000	360.000.000	220000892/PCBB-BYT
46	4	145	Gạc gắn với băng dính trong suốt, cỡ 9 x 15cm	3	Băng phim dính y tế trong suốt có gạc vô trùng Tegaderm Pad 9cm x 15cm	3589	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company, 3M Health Care, 3M Center	Hoa Kỳ	Hộp/ 25 miếng	Miếng	12.000	20.000	240.000.000	220000892/PCBB-BYT

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
47	5	146	Gạc xốp (foam) 10 x 11cm, màng film phủ ngoài, cỡ 14 x 15cm (±0.5)	3	Băng dính Tegaderm Foam 14,3cm x 15,6cm	90613	3M Deutschland GmbH	Đức	3M Company, 3M Health Care, 3M Center	Hoa Kỳ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	645	120.000	77.400.000	20190115.1-ADJVINA/170000 008/PCBPL-BYT
48	6	147	Gạc xốp (foam) 13 x 17cm, màng film phủ ngoài, cỡ 19 x 22cm (±0.5)	3	Băng dính Tegaderm Foam 19cm x 22,2cm	90616	3M Deutschland GmbH	Đức	3M Company, 3M Health Care, 3M Center	Hoa Kỳ	Hộp/ 5 miếng	Miếng	258	170.000	43.860.000	20190115.1-ADJVINA/170000 008/PCBPL-BYT
49	7	148	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 2%, 10 x 12cm	3	Băng cố định 3M Tegaderm CHG I.V. Securement Dressing 10cm x 12cm	1658R	3M Company	Hoa Kỳ	3M Company	Hoa Kỳ	Hộp/ 25 miếng	Miếng	6.000	155.400	932.400.000	3M-PL-017-2021
Tổng cộng:		7	danh mục											Giá trị:	2.422.260.000	
25. Tên nhà thầu: Công ty TNHH vật tư y tế Phương Lan (Mã HSDX: 25)																
50	1	168	Clip mạch máu cỡ 3.08x4.68mm	3	Clip kẹp mạch máu titan Weck Horizon Ligating Clips các cỡ	002200	Hudson Respiratory Care Tecate S.De R.L De C.v	Mexico	Teleflex Medical	Mỹ	Vi/ 6 cái	Cái	2.580	40.000	103.200.000	18395NK/BYT-TB-CT ngày 2/8/2021
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	103.200.000	
26. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm Phương Phương (Mã HSDX: 26)																
51	1	65	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, mô mỏng, 45mm	1	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm; 2.5mm; 3.0 mm, chiều dài băng ghim 45mm.	EGIA45AVM	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	Hộp/ 6 cái	Cái	100	4.900.000	490.000.000	11467NK/BYT-TB-CT ngày 23/11/2018
52	2	66	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, số 7-0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 8mm	4	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 7-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-351	VP-630-X	Covidien	Dominica	Covidien LLC	Mỹ	36 tép/hộp	Tép	360	139.125	50.085.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
53	3	67	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, số 5-0, dài 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C 17mm	4	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 5-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-15	VP-580-X	Covidien	Dominica	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	Tệp	360	159.000	57.240.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
54	4	68	Chỉ khâu tiêu trung bình tổng hợp đa sợi số 4-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn, 1/2C, 26mm	3	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 4-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	GL-121	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	Tệp	1.620	99.750	161.595.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
55	5	69	Chỉ khâu tiêu chặm bằng Glycomer 631, số 2-0, dài 75cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C dài 26mm	2	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Biosyn số 2-0, kim tròn đầu nhọn V-20	GM-123	Covidien	Dominica	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	tệp	1.908	120.000	228.960.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
56	6	70	Chỉ khâu không tiêu bằng Polypropylene, đơn sợi, số 6-0, dài 75cm, 2 Kim tròn đầu nhọn, 3/8C, dài 9mm	2	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 6-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-1	VP-709-X	Covidien	Dominica	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	Tệp	216	138.600	29.937.600	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
57	7	71	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi số 0, dài 90cm, 1 kim tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 40mm	1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 0 dài 90cm, kim tròn đầu nhọn GS-24 1/2C, 40mm	CL-914	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	tệp	1.656	81.270	134.583.120	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
58	8	72	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi, số 3-0, dài 75cm. 1 Kim tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 26mm	1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 3-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	GL-122	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	Tệp	6.012	64.000	384.768.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
59	9	73	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng Lactomer 9-1, đa sợi, số 2-0, dài 75cm. 1 Kim tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 26mm	1	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polysorb số 2-0 dài 75cm, kim tròn đầu nhọn V-20 1/2C, 26mm	GL-123	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	36 tép/hộp	Tép	864	63.500	54.864.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
60	10	74	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, mô dây và mô trung bình, 60mm	1	Băng ghim nội soi công nghệ tristaple có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài băng ghim 60mm.	EGIA60AMT	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	Hộp/ 6 cái	Cái	774	4.900.000	3.792.600.000	11467NK/BYT-TB-CT ngày 23/11/2018
61	11	75	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bên...), ghim 5mm dùng trong phẫu thuật nội soi	3	Dụng cụ giúp cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium thân thiện cơ thể, ghim hình xoắn ốc, cao 3.8mm, rộng 4mm.	174006	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	1 cây /hộp	Cái	20	5.190.000	103.800.000	11393NK/BYT-TB-CT ngày 12/11/2018
62	12	82	Chỉ khâu tiêu chậm bằng polyglyconate, đơn sợi có gai, số 0, dài 30cm, 1 kim tròn 1/2C, dài 37mm	1	Chỉ tan đơn sợi có gai không cần buộc VLOC số 0 dài 30cm, kim tròn đầu nhọn GS-21, 1/2C, 37mm. Chỉ giữ vết thương 21 ngày.	VLOCL0316	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	12 tép/hộp	Tép	120	529.200	63.504.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
63	13	83	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị bẹn mô nội soi bằng polypropylene, chống dính, 10x15cm	1	Lưới thoát vị bẹn nhẹ, đơn sợi Parietene chất liệu Polypropylene, kích thước 15x10 cm PPL1510X3	PPL1510X3	Sofradim Production	Pháp	Sofradim Production	Pháp	3 miếng/ hộp	Miếng	12	1.100.000	13.200.000	11392NK/BYT-TB-CT ngày 12/11/2018
64	14	84	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động	1	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi Endo GIA Ultra Universal, có khả năng gấp góc 45 độ với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	EGIAUSTND	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	Hộp/ 3 bộ	bộ	25	5.500.000	137.500.000	11467NK/BYT-TB-CT ngày 23/11/2018

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
65	15	85	Chỉ khâu không tiêu đơn sợi bằng Polypropylene, 4/0 90cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C 22mm	2	Chỉ khâu tan tổng hợp đơn sợi Surgipro số 4-0, 2 kim tròn đầu nhọn CV-25	VP-761-X	Covidien	Domicia	Covidien LLC	Mỹ	36 tệp/hộp	Tệp	1.368	108.767	148.793.256	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
66	16	86	Chỉ khâu tiêu chậm bằng Glycomer 631 thành phần glycolide, dioxanone và trimethylene carbonate, đơn sợi, 3/0 dài 30cm 1 Kim tròn đầu tròn, 26mm, 1/2C	2	Chỉ khâu đơn sợi có gai Vloc-90 3-0 30cm 1/2C V-20 26mm	VLOCM0614	Covidien	Mỹ	Covidien LLC	Mỹ	12 tệp/hộp	Tệp	144	568.000	81.792.000	17967NK/BYT-TB-CT ngày 22/04/2021
67	17	150	Phin lọc vi khuẩn dùng cho máy đo nồng độ NO cho người lớn và trẻ em	3	Lọc khuẩn sử dụng cho máy FeNO	30814	Mada Spirometry Filters S.r.l	Ý	Mada Spirometry Filters S.r.l	Ý	100 cái/ thùng	Cái	3.000	47.000	141.000.000	220001063/PCBB-HCM ngày 07/04/2022
Tổng cộng:		17	danh mục											Giá trị:	6.074.221.976	
27. Tên nhà thầu: Công ty TNHH trang thiết bị và vật tư y tế Hoàng Việt Long (Mã HSDX: 27)																
68	1	33	Vòi soda	3	Vòi Soda hấp thụ CO2 dùng cho máy gây mê (Ventisorb Pink to White)	038-05-602	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited	Anh	Can 5 lit	Lit	2.000	94.500	189.000.000	170001928/PCBA-HCM
69	2	34	Mặt nạ gây mê có van bơm, có mùi thơm	3	Mask (chụp mũi miệng) gây mê các số	038-5x-4xxSFx	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited	Anh	Thùng 50 cái	Cái	10.000	57.750	577.500.000	170001926/PCBA-HCM
70	3	121	Bộ dây dẫn khí 2 bể nước dùng cho máy thở, người lớn/trẻ em	6	Dây giúp thở hai bể nước người lớn, trẻ em	038-01-155/641; 038-02-155/641	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited	Anh	Thùng 20 bộ	Bộ	100	189.000	18.900.000	170001878/PCBA-HCM

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
71	4	130	Phin lọc cai máy thở	3	Lọc cai máy thở Thermotrach	038-41-250STR	Flexicare Medical Limited	Anh	Flexicare Medical Limited	Anh	Thùng 50 cái	Cái	300	34.650	10.395.000	170001925/PCBA-HCM
Tổng cộng:		4	danh mục											Giá trị:	795.795.000	
28. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Nhựa y tế Việt Nam (Mã HSDX: 28)																
72	1	137	Ống thở ô-xy 2 nhánh, người lớn	6	Dây thở oxy MPV người lớn	DTONL: MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam (MPV)	Việt Nam	MPV	Việt Nam	1 Cái/ túi	Cái	12.000	4.750	57.000.000	2100101DKLH/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	57.000.000	
29. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thiết bị y tế Danh (Mã HSDX: 29)																
73	1	117	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, lớp trong cùng PTFE, lớp ngoài phủ Hydrophilic, dài 150 -> 156cm	4	Vi ống thông Headway các loại	MCxxxxxxx; MCxxxxxxx; MCxxxxxxx	MicroVentio n, Inc. / MicroVentio n Costa Rica S.R.L.,	Mỹ / Costa Rica	MicroVentio n, Inc.	Mỹ	1 cái/1 gói	Cái	100	10.000.000	1.000.000.000	Số:15134NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	1.000.000.000	
30. Tên nhà thầu: Công ty TNHH trang thiết bị y tế Minh Hoàng (Mã HSDX: 30)																
74	1	135	Bơm tiêm 10ml, có kim 23G, 25G	6	Bơm tiêm Freedom 10ml kim 23G x 1inc, 25G x 1 inc		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical Co., Ltd	Korea	Hộp/100 cái	Cái	290.000	1.911	554.190.000	220000668/PCBB-BYT
75	2	136	Bơm tiêm đầu to, 50ml	6	Bơm tiêm Freedom 50ml đầu to		Hwajin Medical	Korea	Hwajin Medical Co., Ltd	Korea	Hộp/25 cái	Cái	5.000	6.090	30.450.000	220000668/PCBB-BYT
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	584.640.000	

now

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
31. Tên nhà thầu: Công ty TNHH trang thiết bị y tế Hoàng Ánh Dương (Mã HSDX: 31)																
76	1	49	Dao mổ mắt phaco, 45 độ	3	Dao mổ phaco bằng thép không gỉ Feather Slit Knife size: 2.2mm, 2.4mm, 2.75mm, 2.8mm, 3.0mm, 3.2mm.	P-0622BUC; P-0624BUC; P-06275BUC; P-0628BUC; P-0630BUC; P-0632BUC	Feather Safety Razor Co., Ltd.	Nhật Bản	Feather Safety Razor Co., Ltd.	Nhật Bản	Hộp/ 5 bộ	Bộ	800	189.000	151.200.000	220001416/PCBB-BYT
77	2	164	Dao mổ củng mạc, 15 độ	3	Lưỡi dao rạch vi phẫu cho mắt 15 độ Incision Knife Feather	P-715	Feather Safety Razor Co., Ltd.	Nhật Bản	Feather Safety Razor Co., Ltd.	Nhật Bản	Hộp/ 5 bộ	bộ	550	95.550	52.552.500	220001416/PCBB-BYT
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	203.752.500	
32. Tên nhà thầu: Công ty TNHH sản xuất thương mại Hạnh Minh (Mã HSDX: 32)																
78	1	92	Áo phẫu thuật cỡ 160x135cm	6	Áo phẫu thuật (Size L)	TAPTL-TC02	Hạnh Minh	Việt Nam	Hạnh Minh	Việt Nam	70 Cái/ Thùng	Cái	13.020	29.000	377.580.000	220000036/PCBA-ĐN
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	377.580.000	
33. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thiết bị y tế Đình Cao (Mã HSDX: 33)																
79	1	80	Chỉ thép 5, dài 45-47cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C, 48mm	2	Chỉ phẫu thuật Acier 5 dài 45cm, kim tròn đầu cắt 1/2C 48mm, tếp 4 sợi	31504	Peters Surgical	Pháp	Peters Surgical	Pháp	Hộp/ 12 tếp x 4 sợi	Tếp	84	374.360	31.446.240	8114NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	31.446.240	
34. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Phân phối và Đầu tư PATCO (Mã HSDX: 34)																
80	1	133	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân, dùng điều trị người bệnh thoái hóa khớp	6	Bộ kit tách huyết tương giàu tiểu cầu tự thân	Tricell PRP Kit M	Rev-Med	Hàn Quốc	Rev- Med	Hàn Quốc	5 bộ/ hộp	Bộ	200	3.100.000	620.000.000	220001495/PCBB-HN
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	620.000.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
35. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Nguyễn Việt Tiên (Mã HSDX: 35)																
81	1	152	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Không phân nhóm	Khí cụ Activator II	CN007	Công ty cổ phần Nguyễn Việt Tiên	Việt Nam	Việt Tiên	Việt Nam	Gói/cái	Cái	2	1.020.000	2.040.000	-
82	2	153	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm hàm trên	Không phân nhóm	Cung Nance\ Cung TPA	CN002	Công ty cổ phần Nguyễn Việt Tiên	Việt Nam	Việt Tiên	Việt Nam	Gói/cái	Cái	8	550.000	4.400.000	-
83	3	154	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt	Không phân nhóm	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt	KTS010	Công ty cổ phần Nguyễn Việt Tiên	Việt Nam	Việt Tiên	Việt Nam	Gói/cái	Cái	3	2.500.000	7.500.000	-
84	4	155	Hàm khung liên kết	Không phân nhóm	Hàm khung liên kết	TL014	Công ty cổ phần Nguyễn Việt Tiên	Việt Nam	Việt Tiên	Việt Nam	Gói/cái	Gói	2	800.000	1.600.000	-
85	5	156	Mắc cài đơn	Không phân nhóm	Mắc cài đơn	TL003	Công ty cổ phần Nguyễn Việt Tiên	Việt Nam	Việt Tiên	Việt Nam	Gói/cái	Cái	5	400.000	2.000.000	-
Tổng cộng:		5	danh mục											Giá trị:	17.540.000	
36. Tên nhà thầu: Công ty TNHH trang thiết bị y tế Anh Khoa (Mã HSDX: 36)																
86	1	99	Dụng cụ thắt polyp	3	Dụng cụ thắt polyp sử dụng 1 lần (5 cái/hộp)	HX-400U-30	Aomori Olympus Co., Ltd.	Nhật Bản	Olympus Medical Systems Corp.	Nhật Bản	5 cái/ hộp	Cái	40	1.370.880	54.835.200	220000590/PCBB-BYT
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	54.835.200	

Handwritten signature/initials

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
37. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và sản xuất Việt Tường (Mã HSDX: 37)																
87	1	109	Khớp háng bán phần không xi măng, rãnh ngang chống lún, rãnh dọc chống xoay	3	Khớp háng bán phần không xi măng UHL-PAVI	H015 0008 -> H015 0016; UHL-22-38 -> UHL-28-60; HIT CC422; HIT CM422; HIT CL422; HIT CL428	Groupe Lepine	Pháp	Groupe Lepine	Pháp	Hộp/1 cái	Bộ	16	45.300.000	724.800.000	GPNK: 9737NK/BYT-TB-CT ngày 11/6/2018
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	724.800.000	
38. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm Sakae (Mã HSDX: 38)																
88	1	60	Clip mạch máu, chiều cao clip khi mở 6 - 6.4mm	2	Kẹp mạch titan Ligaclip Extra	LT300	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico	Mexico	Ethicon Endo Surgery, LLC	Mỹ	108 cái/ hộp	Cái	4.872	36.827	179.421.144	GPNK: 14715NK/BYT-TB-CT (06/03/2020)
89	2	61	Clip mạch máu, chiều cao clip khi đóng 5 - 5.5mm	2	Kẹp mạch titan Ligaclip Extra	LT200	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico	Mexico	Ethicon Endo Surgery, LLC	Mỹ	216 cái/ hộp	Cái	1.080	33.816	36.521.280	GPNK: 14715NK/BYT-TB-CT (06/03/2020)
90	3	169	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, 60mm	2	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc Echelon Flex 45/60mm ENDOPATH	EC45A/ EC60A	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico	Mexico	Ethicon Endo Surgery, LLC	Mỹ	Hộp/ 3 cái	Cái	64	13.412.658	858.410.112	SLH: 220000901/PCBB-BYT (21/01/2022) 220000902/PCBB-BYT (21/01/2022)
91	4	170	Băng dán của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc đa năng, 60mm	2	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi với công nghệ giữ mô bề mặt Echelon Endopath	GST60W/ GST60B/ GST60D/ GST60G	Nypro Healthcare Baja Inc., Mexico	Mexico	Ethicon Endo Surgery, LLC	Mỹ	Hộp/ 12 cái	Cái	600	2.693.796	1.616.277.600	GPNK: 14615NK/BYT-TB-CT (17/02/2020)
Tổng cộng:		4	danh mục											Giá trị:	2.690.630.136	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
39. Tên nhà thầu: Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam (Mã HSDX: 39)																
92	1	89	Ông thông khí cho hòm nhĩ	3	Ông thông màng nhĩ tạm thời	MV13301 MV16101	Covidien, Dominican Republic	Cộng hoà Dominica	Medtronic Xomed Inc., USA	USA	Gói/ 1 cái	Cái	35	240.000	8.400.000	Sản phẩm phân loại C không thuộc phụ lục 1 thông tư 30 được nhập khẩu bằng Bảng phân loại TBYT đến 31/12/2024 (Theo "Điều 76. Điều khoản chuyển tiếp", Điểm d, Khoản 2, Nghị định chính phủ số 07/2023/NĐ-CP ngày 3/3/2023)
93	2	90	Đầu lưỡi cắt nạo dùng trong phẫu thuật xoang, đầu cong	3	Lưỡi cắt cong dùng trong tai mũi họng 40 độ, 4.0mm	1884006	Medtronic Xomed Inc., USA	Hoa Kỳ	Medtronic Xomed Inc.	USA	5 Cái / Hộp	Cái	5	4.150.000	20.750.000	HSCB loại B: 220001396/PCBB-BYT ngày 23/2/2022
94	3	91	Cảm biến theo dõi độ sâu gây mê sử dụng 1 lần cho người lớn	Không phân nhóm	Cảm biến đo độ mê sâu người lớn	186-0106	Celestica Electronics (S) Pte Ltd. / Singapore	Singapore	Covidien LLC,	Mỹ	25 Cái/ Hộp	Cái	90	820.000	73.800.000	11388NK/BYT-TB-CT ngày 12/11/2018.
95	4	104	Đầu chụp mũi khoan cắt mở sọ, dài 8cm	3	Đầu chụp mũi khoan cắt mở sọ, dài 8cm	AF02	Medtronic Powered Surgical Solutions / Mỹ	Mỹ	Medtronic Powered Surgical Solutions	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	7	34.500.000	241.500.000	HSCB loại B: 220001372/PCBB-BYT ngày 22/2/2022
96	5	105	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dài 9cm, thẳng	3	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dài 9cm, thẳng	AS09	Medtronic Powered Surgical Solutions / Mỹ	Mỹ	Medtronic Powered Surgical Solutions	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	6	29.500.000	177.000.000	HSCB loại B: 220001372/PCBB-BYT ngày 22/2/2022
97	6	106	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dài 10cm, thẳng	3	Đầu chụp mũi khoan tạo lỗ, dài 10cm, thẳng	AS10	Medtronic Powered Surgical Solutions / Mỹ	Mỹ	Medtronic Powered Surgical Solutions	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	4	29.500.000	118.000.000	HSCB loại B: 220001372/PCBB-BYT ngày 22/2/2022
98	7	107	Đầu chụp mũi khoan mài, dài 14cm, thẳng	3	Đầu chụp mũi khoan mài, dài 14cm, thẳng	AS14	Medtronic Powered Surgical Solutions / Mỹ	Mỹ	Medtronic Powered Surgical Solutions	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	2	29.500.000	59.000.000	HSCB loại B: 220001372/PCBB-BYT ngày 22/2/2022

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
99	8	108	Đầu chụp mũi khoan mài, dài 10cm, cong	3	Đầu chụp mũi khoan mài, dài 10cm, cong	AA10	Medtronic Powered Surgical Solutions / Mỹ	Mỹ	Medtronic Powered Surgical Solutions	Mỹ	Hộp/ 1 cái	Cái	3	65.000.000	195.000.000	HSCB loại B: 220001372/PCBB-BYT ngày 22/2/2022
100	9	120	Dây dẫn chẩn đoán ái nước, dài 80-> 260cm	3	Merit Laureate	LWSTDAxxxxx	Merit Medical Ireland Ltd - Ireland	Ireland	Medtronic Powered Surgical Solutions	Mỹ	5 Cái/ hộp	Cái	300	689.000	206.700.000	220001771/PCBB-HCM
Tổng cộng:		9	danh mục											Giá trị:	1.100.150.000	
40. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ kỹ thuật y khoa Việt Long (Mã HSDX: 40)																
101	1	124	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA	2	Đầu dò cắt Amidan và nạo VA	EIC 5874-01	ArthroCare Corporation	Costa Rica	ArthroCare Corporation	Mỹ	Hộp 1 cái	Cái	60	6.500.000	390.000.000	106/170000025/PC BPL-BYT
102	2	125	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA	2	Đầu dò cắt, đốt và nạo VA	EIC 8898-01	ArthroCare Corporation	Costa Rica	ArthroCare Corporation	Mỹ	Hộp 1 cái	Cái	20	7.780.000	155.600.000	106/170000025/PC BPL-BYT
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	545.600.000	
41. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Dược phẩm thiết bị y tế Ki Ta Pi Da (Mã HSDX: 41)																
103	1	110	Khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi Titanium-Niobium dạng chêm 3 chiều, có có các cỡ ngắn, trung bình và dài, tương thích bộ định vị di động.	3	Khớp háng bán phần không xi măng, vòng khóa đàn hồi, chuỗi titani-niobi loại Quadra HBI	01.1x.xxxx; 01.xx.xxx; 25060.xxxx	Medacta International SA	Thụy Sĩ	Medacta International SA	Thụy Sĩ	Hộp/bộ	Bộ	14	55.000.000	770.000.000	GPNK số: 6717NK/BYT-TB-CT ngày 6/2/2018
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	770.000.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
42. Tên nhà thầu: Công ty TNHH y nha khoa 3D (Mã HSDX: 42)																
104	1	29	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chỉnh hình hàm mặt	1	712-035 Keo QTH Transbond XT dạng bộ	712-035	3M ESPE Dental Products	Mỹ	3M Unitek Orthodontic Products	Mỹ	Hộp/2 tuýp composite x 4g/tuýp; primer: 6ml/cán giữ và 60 tip quét primer	Hộp	2	2.500.000	5.000.000	220001149/PCBB-BYT
105	2	30	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng	3	7032OA3 Composite lỏngZ350XT màuOA3 2gx2 7032A3.5Composite lỏngZ350XTmàuA3.5 2gx2 7032A3 Composite lỏng Z350XT màuA3 2gx2 7032A2 Composite lỏng Z350XT màuA2 2gx2	7032	3M ESPE Dental Products	Mỹ	3M ESPE Dental Products	Mỹ	Gói/ 2 Ống/2gr	Ống	14	395.000	5.530.000	220000717/PCBB-BYT
106	3	31	Cây vắn ngắn/dài	6	Cây vắn ngắn/dài	MT-RDL30/ MT-RDS30	Mis Implants Technologies Ltd.	Israel	Mis Implants Technologies Ltd.	Israel	Gói/ 1 cái	Cái	2	1.380.000	2.760.000	180002440/PCBA-HCM
107	4	32	Mắc cài kim loại tự buộc	3	004-124 Mắc cài SmartClip 20 cái Slot 022	004-124	3M Unitek Orthodontic Products	Mỹ	3M Unitek Orthodontic Products	Mỹ	Bộ/20 cái	Bộ	46	5.000.000	230.000.000	220001126/PCBB-HCM
Tổng cộng:		4	danh mục											Giá trị:	243.290.000	

Handwritten signature/initials

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
43. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thiết bị y tế Trảng Thi (Mã HSDX: 43)																
108	1	111	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), không sạc lại	3	Bộ thiết bị cấy ghép DBS, model ACTIVA PC (thay mới)	ACTIVA PC (37601 3389S-40 37642 3755-40 34680 FC1020 3708660)	Medtronic Puerto Rico Operations Co., Juncos/ Medtronic Neuromodulation/ Medtronic Puerto Rico Operations Co., Villalba/ FHC, Inc.	Hoa kỳ	Medtronic Inc./ FHC, Inc	Hoa Kỳ	hộp/ 1 bộ	Bộ	1	628.000.000	628.000.000	GPNK số 11407NK/BYT-TB-CT; 14311NK/BYT-TB-CT
109	2	112	Bộ thiết bị kích thích não sâu (gồm điều khiển trung tâm, bộ lập trình, dây nối dài, dây cáp, vi điện cực), pin sạc sử dụng nhiều lần	3	Bộ thiết bị cấy ghép DBS, model ACTIVA RC (thay mới)	ACTIVA RC (37612 3389S-40 37642 3755-40 34680 FC1020 3708660 RS6200)	Medtronic Puerto Rico Operations Co., Juncos/ Medtronic Neuromodulation/ Medtronic Puerto Rico Operations Co., Villalba/ FHC, Inc/ Jabil Circuit (Shanghai) Ltd	Hoa kỳ/ Trung Quốc	Medtronic Inc./ FHC, Inc	Hoa Kỳ	hộp/ 1 bộ	Bộ	3	750.000.000	2.250.000.000	GPNK số 11407NK/BYT-TB-CT; 14311NK/BYT-TB-CT TKHQ số 104297534721
Tổng cộng:		2	danh mục											Giá trị:	2.878.000.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
44. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần trang thiết bị y tế Trọng Tín (Mã HSDX: 44)																
110	1	77	Bộ dẫn lưu vết mổ bằng silicone, 100ml	6	Bình dẫn lưu vết thương silicone thể tích 100ml	03080xxx	Suzhou Yaxin Medical Products Co.,Ltd	Trung Quốc	Suzhou Yaxin Medical Products Co.,Ltd	Trung Quốc	Gói/1 bộ	Bộ	50	335.979	16.798.950	220000152/PCBB-HCM
111	2	78	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm, cỡ 22G, dài 50/80/100mm	3	Kim gây tê đám rối thần kinh dưới siêu âm SonoBlock cỡ 22Gx50mm	001180-74	Pajunk Medizintechnik GmbH	Đức	Pajunk Medizintechnik GmbH	Đức	Hộp/10 cái	Cái	200	314.790	62.958.000	220001272/PCBB-HCM
112	3	140	Ống nối thẳng không có khóa luer lock	6	Có nối thẳng PerfX có hoặc không có khóa luer các cỡ	BCN-Sxx BCN-SxxL	B.L Lifesciences	Ấn Độ	B.L Lifesciences	Ấn Độ	Hộp /50 cái	Cái	600	45.150	27.090.000	220001467/PCBB-HCM
Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	106.846.950	
45. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Y Tế Việt Tiến (Mã HSDX: 45)																
113	1	56	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đa tiêu, đặt qua vết mổ 1.8mm	3	Thủy tinh thể nhân tạo AT LISA tri 839MP	AT LISA tri 839MP	Carl Zeiss Meditec AG/ Carl Zeiss Meditec SAS	Đức/ Úc	Carl Zeiss Meditec AG	Đức	1 cái/ hộp	Cái	25	20.000.000	500.000.000	17653NK/BYT-TB-CT cấp ngày 3/3/2021
114	2	57	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh, đơn tiêu	3	Thủy tinh thể nhân tạo CT Asphina 404	CT ASPHINA 404	Carl Zeiss Meditec AG/ Carl Zeiss Meditec SAS	Đức/ Úc	Carl Zeiss Meditec AG	Đức	1 cái/ hộp	Cái	190	1.735.000	329.650.000	17653NK/BYT-TB-CT cấp ngày 3/3/2021
115	3	58	Chất nhầy dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco thành phần Sodium hyaluronate	3	Dịch nhầy dùng cho phẫu thuật phaco Z-Hyalin plus	Z-Hyalin plus	Hyaltech Ltd.	Vương Quốc Anh	Hyaltech Ltd.	Vương Quốc Anh	1 ống/ hộp	Ống	258	650.000	167.700.000	-
116	4	126	Bơm tiêm truyền áp lực, đàn hồi, tự động, cỡ 100ml	3	NIPRO SUREFUSER + SMA-0123-10P/ NIPRO SUREFUSER + SMA-2345-10P	0410002703 0410002603	Nipro Corporation Odate Factory	Nhật Bản	Nipro Corporation	Nhật Bản	10 cái/ hộp	Cái	60	700.000	42.000.000	BPL: 0450/200000039/P CBPL-BYT Loại C
Tổng cộng:		4	danh mục											Giá trị:	1.039.350.000	

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
46. Tên nhà thầu: Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương (Mã HSDX: 46)																
117	1	40	Chỉ khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, số 2-0, dài 75cm, 2 kim tròn, 1/2C, 22mm, miếng đệm mềm 6x3mm	3	PREMICRON G/W2/0(3)8X75CM2XHR 22 CVPS6MLP	M0027867	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/ 06 tệp	Tệp	24	1.081.080	25.945.920	10022NK/BYT-TB-CT ngày 07/7/2018
118	2	45	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu bằng silicone, màu xanh	3	SURGICAL LOOP SILIC. BLUE 2.5MM 75CM	B1095528	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/ 24 tệp	Tệp	330	91.560	30.214.800	10022NK/BYT-TB-CT ngày 07/7/2018
119	3	46	Chỉ nâng đỡ mô, mạch máu bằng silicone, màu đỏ	3	SURGICAL LOOP SILICON RED 1.5MM 2X45CM	B1095013	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	B.Braun Surgical S.A	Tây Ban Nha	Hộp/ 24 tệp	Tệp	130	106.890	13.895.700	10022NK/BYT-TB-CT ngày 07/7/2018
Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	70.056.420	
47. Tên nhà thầu: Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà nội (Mã HSDX: 47)																
120	1	48	Vật liệu cầm máu tự tiêu, bằng Cellulose dạng bông xốp nhiều lớp, 5.1 x 10.2cm	1	Vật liệu cầm máu SURGICEL FIBRILLAR dạng bông xốp tự tiêu, có tính kháng khuẩn, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), kích thước 5.1 x 10.2cm (1962)	1962	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/10 miếng	Miếng	2.000	540.120	1.080.240.000	10035NK/BYT-TB-CT
121	2	62	Chỉ khâu không tiêu polypropylene, đơn sợi, số 1, dài 100cm. 1 Kim tròn đầu cắt, dài 45mm, 1/2C	3	Chỉ phẫu thuật PROLENE số 1, dài 100cm, kim tròn đầu cắt 45mm, 1/2C	W8450G	Ethicon, LLC	Mỹ	Ethicon, LLC (San Lorenzo-Mỹ	Mỹ	Hộp/12 tệp	Tệp	276	148.827	41.076.252	9406NK/BYT-TB-CT

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
122	3	63	Chỉ khâu tiêu nhanh bằng Polyglactin 910, đa sợi, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác ngược, dài 19mm, 3/8C	4	Chỉ phẫu thuật VICRYL RAPIDE số 4/0, dài 75cm, kim tam giác ngược 19mm, 3/8C	W9922	Johnson & Johnson do Brasil Indústria e Comércio de Produtos para Saúde Ltda.	Brazil	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/12 tép	Tép	612	84.315	51.600.780	10097NK/BYT-TB-CT
123	4	64	Chỉ khâu tiêu trung bình bằng polyglactin 910, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim tam giác, dài 16mm, 3/8C	4	Chỉ phẫu thuật coated VICRYL số 4/0 dài 90cm, kim tam giác 16mm, 3/8C	W9443	Ethicon, Inc.	Mexico	Ethicon, LLC	Mỹ	Hộp/12 tép	Tép	240	105.273	25.265.520	10097NK/BYT-TB-CT
124	5	166	Miếng dán sát khuẩn chứa Chlorhexidine Gluconate 86 - 92 mg	3	Miếng dán sát khuẩn Biopatch 92mg	44150	Integra Neuroscience	Mỹ	Ethicon, LLC	Mỹ	Thùng/4 hộp (Hộp 10 miếng)	Miếng	580	146.118	84.748.440	Tờ khai hải quan
Tổng cộng:		5	danh mục											Giá trị:	1.282.930.992	
48. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Một thành viên công nghệ cao và thương mại quốc tế Hải Long (Mã HSDX: 48)																
125	1	3	Vật liệu trám bit ống tùy dạng bột 25g	3	Xi măng hàn răng (Cortisol SP)	Cortisol SP	Produits Dentaires Pierre Rolland SAS (Acteon Group)	Pháp	Produits Dentaires Pierre Rolland SAS (Acteon Group)	Pháp	Hộp/1 lọ	Lo	11	800.000	8.800.000	12094NK/BYT-TB-CT
126	2	4	Cây trám bằng Composite	3	Dụng cụ trám răng (Composite Filling)	03391, 03392, 03393	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	16	1.215.000	19.440.000	180000550/PCBA-HCM
127	3	5	Chỉ co nướu các cỡ	3	Chỉ co nướu răng	EasyCord	Muller - Omicron GmbH & Co.KG	Đức	Muller - Omicron GmbH & Co.KG	Đức	Hộp/ cuộn	Cuộn	11	432.000	4.752.000	220002786/PCBB-HCM

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
128	4	6	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy, chiều dài làm việc 21, 25, 31mm	3	Trâm điều trị tủy (K-REAMER M-ACCESS)	A11MA021xxx12/ A11MA025xxx12/ A11MA03190x12	Maillefer Instruments Holding Sarl	Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sarl	Thụy Sĩ	Vĩ/ 6 cái	Cái	120	18.000	2.160.000	170000024/PCBA-HCM
129	5	7	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	3	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	60.40.201.00007	World Classic Technology Corporation	Mỹ	World Classic Technology Corporation	Mỹ	Gói/3 cái	Cái	4	360.000	1.440.000	230000351/PCBB-HCM
130	6	8	Bơm tiêm nha	3	Bơm tiêm (nha)	13551, 13552, 13568	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/3 cái	Cái	3	660.000	1.980.000	180000550/PCBA-HCM
131	7	9	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15	3	Cán dao mổ	29091	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/ cái	Cái	8	600.000	4.800.000	180000550/PCBA-HCM
132	8	10	Cây ấn khâu	3	Cây ấn khâu	22753	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	2	2.024.000	4.048.000	180000550/PCBA-HCM
133	9	11	Cây lên dọc hoặc ngang	3	Cây lên nhiệt	08004, 08005	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	2	900.000	1.800.000	180000550/PCBA-HCM

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
134	10	12	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt	3	Dụng cụ banh miệng (Mouth Gag)	14666, 14670	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	2	1.670.000	3.340.000	180000550/PCBA-HCM
135	11	13	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt	3	Dụng cụ kẹp kim	29013	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	4	4.230.000	16.920.000	180000550/PCBA-HCM
136	12	14	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	3	Đầu lấy vôi răng bằng kim loại	79290	Dentstply Professional	Mỹ	Dentstply Professional	Mỹ	Gói/1 cái	Cái	10	1.998.750	19.987.500	220001796/PCBB-BYT
137	13	15	Dụng cụ nạy chân răng các loại	3	Dụng cụ nạy răng các loại	16055, 16056, 16057, 16058	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	7	1.771.000	12.397.000	180000550/PCBA-HCM
138	14	16	Kềm cắt dây cứng	3	Kềm cắt dây (cứng)	27606, 27607	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	1	4.620.000	4.620.000	180000550/PCBA-HCM
139	15	17	Kềm cắt xương	3	Kềm bấm xương	17805	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/ cái	Cái	1	4.807.000	4.807.000	180000550/PCBA-HCM

Handwritten signature/initials

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
140	16	18	Kềm đa năng	3	Kềm chỉnh nha/ Kềm tách, tháo mào răng	27420, 27422, 27440, 27442	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	1	3.630.000	3.630.000	180000550/PCBA-HCM
141	17	19	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cỡ	3	Kéo cắt nước	12701	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	8	1.210.000	9.680.000	180000550/PCBA-HCM
142	18	20	Khay lấy dấu các cỡ	3	Khay lấy dấu răng	19031, 19032, 19203	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cặp	Cặp	30	630.000	18.900.000	180000550/PCBA-HCM
143	19	21	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	3	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	60.40.120.09150, 60.40.120.12150	World Classic Technology Corporation	Mỹ	World Classic Technology Corporation	Mỹ	Gói/ 10 cái	Cái	10	130.000	1.300.000	230000351/PCBB-HCM
144	20	22	Nhám kẽ	6	Nhám mài kẽ răng	Reducer Strip - Thin; Reducer Strip - Thick	Hubit Co., Ltd	Hàn Quốc	Hubit Co., Ltd	Hàn Quốc	Gói/20 miếng	Miếng	23	88.000	2.024.000	180000171/PCBA-HCM
145	21	23	Nhíp phẫu thuật có mẫu/không mẫu	3	Kẹp mô	29045, 29046,	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	10	1.645.000	16.450.000	180000550/PCBA-HCM
146	22	24	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm	3	Ống hút nước bọt phẫu thuật	13611, 13612	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Gói/1 cái	Cái	20	320.000	6.400.000	180000550/PCBA-HCM

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
147	23	25	Thước đo chiều dài ống tủy	3	Thước đo trám nội nha (Mini-Endo-Bloc)	A032700000000	Maillefer Instruments Holding Sarl	Thụy Sĩ	Maillefer Instruments Holding Sarl	Thụy Sĩ	Hộp/ 1 cái	Cái	3	581.250	1.743.750	170000025/PCBA-HCM
148	24	26	Thước đo chiều dày lông mao răng	3	Thước đo trong nha khoa (Dental Calipers)	21101	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Hộp/1 cái	Cái	1	2.255.000	2.255.000	180000550/PCBA-HCM
149	25	27	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng	3	Thước đo trong nha khoa (Bite Gauge)	21121	YDM Corporation	Nhật	YDM Corporation	Nhật	Hộp/1 cái	Cái	2	3.050.000	6.100.000	180000550/PCBA-HCM
150	26	28	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chất liệu bằng thép không gỉ	5	Kim khoan răng H-Files		Mani Hanoi Co., Ltd	Việt Nam	Mani Inc	Nhật	Hộp/ 6 cái	Cái	90	14.805	1.332.450	220001804/PCBB-BYT
Tổng cộng:		26	danh mục											Giá trị:	181.106.700	
49. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Huy Thông (Mã HSDX: 49)																
151	1	95	Ống dẫn lưu đường mật, thận qua da, dài 30cm	6	Pigtail Drainage Catheter Set (One Step Type)	BT-PD1-0830-W BT-PD1-1030-W BT-PD1-1230-W BT-PD1-1430-W BT-PD1-1630-W	Bioteque Corporation	Đài Loan	Bioteque Corporation	Đài Loan	Gói / cái	Cái	300	1.029.000	308.700.000	220000074/PCBB-HCM
Tổng cộng:		1	danh mục											Giá trị:	308.700.000	
50. Tên nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Y Tế Định Giang (Mã HSDX: 50)																
152	1	2	Miếng dán điện cực, hình chữ nhật	3	Miếng dán điện , hình chữ nhật	4036/4009	Nissha	Anh	Nissha	Anh	50 cái/gói	Cái	50.000	1.470	73.500.000	200002010/PCBA-HCM ngày 16/11/2020

Stt	Stt theo nhà thầu	Stt/ phần	Tên danh mục	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên thương mại	Mã hàng	Hãng SX	Nước SX	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
153	2	100	Dây đốt lưỡng cực, chiều dài $\geq 4m$	3	Dây đốt lưỡng cực	370135S	Sutter Medizintech nik GmbH	Đức	Sutter Medizintec hnik GmbH	Đức	Cái/Gói	cái	18	2.415.000	43.470.000	2369NK/BYT-TB-CT
154	3	101	Kẹp lưỡng cực không dính, dài 22 cm, đường kính đầu tip 0.7mm	3	Kẹp lưỡng cực không dính	780191SGS	Sutter Medizintech nik GmbH	Đức	Sutter Medizintec hnik GmbH	Đức	Cái/Hộp	cái	5	15.760.000	78.800.000	2369NK/BYT-TB-CT
Tổng cộng:		3	danh mục											Giá trị:	195.770.000	
	Tổng:	154	danh mục												47.738.511.214	

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC SẢN PHẨM KHÔNG TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số 1053/QĐ-BVĐHYD ngày 17 ngày 4 tháng 2023)

STT	Stt/ phần	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên danh mục	Mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá KH (VND)	Thành tiền KH (VND)	Lý do	Tên nhà thầu
1	35	3	Chi khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 3-0, dài 75cm, 1 kim tam giác, 3/8C, dài 24mm	Chi khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Polyamid 6/66, số 3-0, dài 75 cm, Lực căng kéo nút thắt 15.50 N - 1 kim tam giác, dài 24 mm, 3/8C, bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	Tép	8.352	19.992	166.973.184	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
2	36	3	Keo dán mô nội sợi 0.5ml	Keo dán mô nội sợi - Thành phần N-butyl-2-cyanoacrylate - Thể tích 0.5 ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	Lọ	240	225.771	54.185.040	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
3	37	3	Vật liệu cầm máu xương xốp, cỡ 25x30mm	Vật liệu cầm máu xương xốp dùng trong phẫu thuật - Thành phần 70% sáp ong trắng và 30% Vaseline. - Kích thước 25 x 30 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Miếng	600	43.260	25.956.000	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
4	38	3	Chi khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 4-0, dài 75cm, 1 Kim thang, 3/8C, dài 19mm	Chi khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Polyamid 6/66, số 4-0, dài 75 cm, Lực căng kéo nút thắt 9.81 N - 1 Kim thang, 3/8C, dài 19mm, bằng thép không gỉ AISI 300 series (304), phủ silicon - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	Tép	2.268	21.357	48.437.676	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
5	39	3	Chi khâu không tiêu đa sợi bằng Polyester, số 2-0, dài 75cm 2 kim tròn, 1/2C, dài 17mm	Chi khâu không tiêu tổng hợp, đa sợi dùng trong thay van động mạch chủ, van hai lá/ ba lá - Chi bằng Polyester, số 2-0, dài 75cm, phủ silicone. - 2 Kim tròn, chất liệu thép 300(304), 17mm, 1/2 C, - Tiệt khuẩn, đóng gói tép/8 sợi: 4 sợi xanh, 4 sợi trắng - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Tép	48	891.450	42.789.600	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương

STT	Stt/ phần	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên danh mục	Mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá KH (VND)	Thành tiền KH (VND)	Lý do	Tên nhà thầu
6	41	3	Chi khâu không tiêu Polyamid, đơn sợi, số 2-0, dài 75cm, kim tam giác, 3/8C, dài 24mm	Chi khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chi bằng Polyamid 6/66, số 2-0, dài 75 cm, Lực căng kéo đứt 31.39 N - Kim tam giác, dài 24 mm, 3/8C, bằng thép không gỉ, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn CE/ISO/FDA	Tép	3.096	20.790	64.365.840	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
7	42	3	Chi khâu tiêu chậm bằng poly 4 hydroxybutyrate, đơn sợi, số 0, dài 90cm, 1 Kim tròn đầu tròn, 1/2C, dài 40mm	Chi khâu tiêu chậm, đơn sợi, đóng thành bịch, chấn thương chính hình, gân, gót, bàn tay, nhi khoa, mạch máu - Chi bằng Poly 4 hydroxybutyrate, số 0, dài 90 cm, thời gian chịu lực 90 ngày, tan hoàn toàn sau 13 tháng, độ bền kéo chỉ 27.5 N, có khả năng đàn hồi, kéo giãn - 1 Kim tròn đầu tròn, chất liệu thép 300 (304), dài 40 mm, 1/2 C, phủ silicone - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Tép	48	124.110	5.957.280	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
8	43	3	Chi thép số 2, dài 45cm, kim tròn đầu cắt, 1/2C, 37mm	Chi thép không gỉ, số 2, dài 45 cm - Kim tròn đầu cắt, dài 37 mm, 1/2C, phủ silicone - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA - Tiết khuẩn, đóng gói thẳng 01 tép 4 sợi	Tép	12	309.750	3.717.000	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương
9	44	3	Chi thép điện cực đa sợi, số 3-0, dài 60cm, 1 kim tròn, dài 13mm, 1 kim thẳng, dài 51mm	Chi thép điện cực đa sợi tạo nhịp nhĩ và thất, kích thích trong và sau mổ tim. - Chi số 3-0, dài 60 cm, áo bao Polyethylene Blue không tích điện trong dịch mô, đa sợi - Kim nối với máy tạo nhịp hoặc sợi dây nối - 1 kim tròn 13 mm, 1 kim thẳng 51 mm, phủ silicone - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA	Tép	180	371.070	66.792.600	Không đạt bước đánh giá tài chính (Vượt giá KH)	Công ty TNHH thiết bị y tế Y Phương

STT	Stt/ phần	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên danh mục	Mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá KH (VND)	Thành tiền KH (VND)	Lý do	Tên nhà thầu
10	127	3	Kim lấy máu, lấy thuốc, các cỡ	- Kim lấy máu, lấy thuốc và kim tiêm các cỡ - Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 18G (đường kính 1.2 mm; chiều dài 40 mm); 23G (đường kính 0.6 mm; chiều dài 25 mm), 26G (đường kính 0.45, chiều dài khoảng 6 - 12 mm) - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male, mã màu theo kích cỡ kim - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	50.000	612	30.600.000	Không có nhà thầu tham dự	
11	129	3	Bơm tiêm đầu thẳng, lệch tâm, không kim, 20ml	- Bơm tiêm đầu thẳng, lệch tâm, không kim, 20 ml - Thân bơm tiêm: chất liệu Polypropylene, trong suốt, bên trong được phủ silicone, có vòng giữ ngăn ngừa pít tông bị kéo ra ngoài, bên ngoài có vạch chia thể tích, rõ ràng, dễ đọc - Đường kính trong của bơm tiêm: 19 - 20 mm - Đầu bơm tiêm: thiết kế đầu thẳng, lệch tâm, tương thích với các đầu kim tiêm, dây truyền - Pít tông: chất liệu bằng Polypropylene, trong suốt, nút chặn không chứa latex, đường kính của chỗ ấn khoảng 2.5 cm - Không chứa DEHP, Latex, PVC - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	129	129	129	129	Không có nhà thầu tham dự	
12	132	3	Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng, 1000ml	- Túi đựng dung dịch nuôi dưỡng có nắp đậy - Chất liệu: bằng PVC, không chứa DEHP - Thể tích chứa 1000 ml - Thân túi có vạch chia thể tích, mỗi vạch chia cách nhau 100 ml - Túi có nắp đậy, đi liền dây nối dài >60 cm, có bầu đếm giọt và khóa kiểm soát thể tích, đầu nối tương thích với đầu nối của ống thông mũi dạ dày - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE	Cái	3.000	66.150	198.450.000	Không có nhà thầu tham dự	

2021

STT	Stt/ phần	Phân nhóm TT14 theo HSYC	Tên danh mục	Mô tả đặc tính kỹ thuật của sản phẩm	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá KH (VND)	Thành tiền KH (VND)	Lý do	Tên nhà thầu
13	141	6	Kim luồn mạch máu, thời gian lưu đến 3 ngày, các cỡ	- Kim luồn loại không cánh không cửa. Đầu kim sắc bén do cắt vát 2 lần. Catheter bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene), thuôn mượt ôm sát thân kim, thành mỏng lòng rộng cho lưu lượng dòng chảy cao. Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. - Lưu lượng dòng chảy: 55 ml/phút. - Thời gian lưu kim 72h. - Tiệt trùng bằng phương pháp điện tử (R - Radura). Có cân quang.	Cái	5.000	13.000	65.000.000	Không đạt bước đánh giá kỹ thuật	Công ty TNHH thiết bị y tế Khải Vinh
14	151	1	Kim gây tê tùy sống cỡ 18G - 27G	Kim gây tê tùy sống đầu sắc bén giúp giảm lực đâm, dài tối thiểu 88 mm Thiết kế chuôi kim lăng kính phản quang giúp dễ nhận biết dịch não tủy chảy ra	Cái	1.000	23.390	23.390.000	Không có nhà thầu tham dự	
15	157	2	Miếng dán sát khuẩn dùng trong phẫu thuật 56x45cm	Miếng dán sát dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng, tăng hiệu quả ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. Kích thước: băng 34 cm x 35 cm, tổng thể: 44 cm x 35 cm	Miếng	1.700	237.000	402.900.000	Không đạt bước đánh giá kỹ thuật	Công ty TNHH thương mại kỹ thuật An Pha
16	162	2	Đầu dò mổ cuống mũi	Đầu dò mổ cuống mũi dùng cho máy Coblator II	Cái	5	6.500.000	32.500.000	Không có nhà thầu tham dự	
17	163	2	Đầu phẫu thuật thanh quản	Đầu phẫu thuật thanh quản dùng cho máy Coblator II	Cái	5	10.089.000	50.445.000	Không có nhà thầu tham dự	